

Trắc nghiệm hóa học

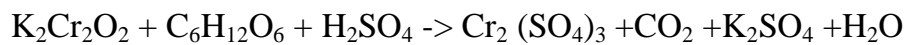
MỤC LỤC

Đề số 1	3
Đề số 2	7
Câu hỏi 8:	9
Câu hỏi 9:	9
Đề số 3	10
Đề số 4	14
Đề số 5	17
Đề số 6	21
Câu hỏi 7:	27
Câu hỏi 8:	27
Đề số 9	32
Đề số 10	35
Đề số 11	39
Câu hỏi 4:	44

Đề số 1

Câu hỏi 1:

Cân bằng các phản ứng sau bằng phương pháp điện tử (có ghi kèm phương trình điện tử).



(Y) là kí hiệu của sản phẩm hữu cơ. Các hệ số theo thứ tự các chất lần lượt là:

A. 4,1,16,4,6,4,22

B. 4,2,8,2,3,11

C. 2,1,8,2,3,2,11

D. 8,2,8,2,4,4,22

A.

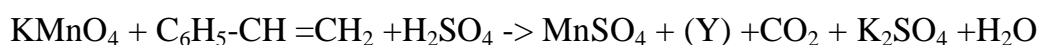
B.

C.

D.

Câu hỏi 2:

Cân bằng các phản ứng sau bằng phương pháp điện tử (có ghi kèm phương trình điện tử).



(Y) là kí hiệu của sản phẩm hữu cơ. Các hệ số theo thứ tự các chất lần lượt là:

A. 4,2,3,4,2,2,6

B. 2,1,3,2,1,1,4

C. 2,2,3,2,11,1,6

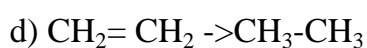
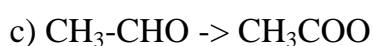
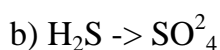
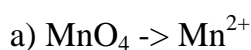
A.

B.

C.

Câu hỏi 3:

Cho biết quá trình nào dưới đây là sự oxi hóa, quá trình nào là sự khử ?



A. Sự oxi hóa B. Sự khử

C. Sự oxi hoá

D. Sự khử

E. Câu C và D

A.

B.

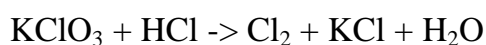
C.

D.

E.

Câu hỏi 4:

Cân bằng hai phương trình phản ứng sau bằng phương pháp điện tử :



Các hệ số theo thứ tự các chất lần lượt là:

A. 2,3,3,1,3

B. 1,3,3,1,3

C. 2,6,3,1,3

D. 1,6,3,1,3

A.

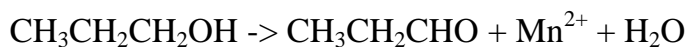
B.

C.

D.

Câu hỏi 5:

Cân bằng hai phương trình phản ứng sau bằng phương pháp điện tử :



Các hệ số theo thứ tự các chất lần lượt là:

- A. 5,2,6,5,2,8 B. 5,3,6,5,3,8
C. 4,2,6,4,1,4 D. 3,2,3,3,1,4

A. B. C. D.

Câu hỏi 6:

Cân bằng hai phương trình phản ứng sau bằng phương pháp thăng bằng oxi hóa:



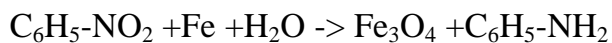
Các hệ số theo thứ tự các chất lần lượt là:

- A. 6,2,3,3,3,3 B. 3,2,3,22,2
C. 4,2,4,2,2,2 D. 6,2,6,2,2,2

A. B. C. D.

Câu hỏi 7:

Cân bằng hai phương trình phản ứng sau bằng phương pháp thăng bằng oxi hóa:



Các hệ số theo thứ tự các chất lần lượt là:

- A. 2,4,2,3,4
B. 4,8,4,3,4
C. 4,9,4,3,4
D. 2,3,2,3,4

A. B. C. D.

Câu hỏi 8:

Cân bằng hai phương trình phản ứng sau bằng phương pháp thăng bằng electron:



Các hệ số theo thứ tự các chất lần lượt là:

- A. 2,5,2,2,5,2,2
- B. 2,5,3,2,3,5,2
- C. 3,5,3,3,4,4,3
- D. 1,5,3,1,2,5,2

A. B. C. D.

Câu hỏi 9:

Cân bằng hai phương trình phản ứng sau bằng phương pháp thăng bằng electron:



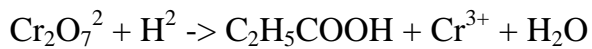
Các hệ số theo thứ tự các chất lần lượt là:

- A. 3,4,3,4,1,4
- B. 6,2,6,4,2,6
- C. 3,8,3,8,2,3
- D. 4,8,4,4,1,4

A. B. C. D.

Câu hỏi 10:

Cân bằng các phương trình phản ứng dưới đây:



Các hệ số theo thứ tự các chất lần lượt là:

- A. 4,6,16,3,4,11
- B. 2,3,16,3,4,11
- C. 4,6,16,6,8,11
- D. 2,3,8,3,4,11

A. B. C. D.

Đề số 2

Câu hỏi 1:

Cân bằng các phương trình phản ứng dưới đây:



Các hệ số theo thứ tự các chất lần lượt là:

A. 2,5,3,1,2,10,8

B. 4,5,3,1,2,5,4

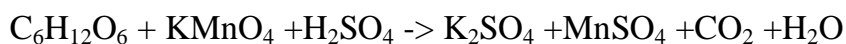
C. 2,4,3,1,2,5,4

D. 2,5,2,1,2,5,4

A. B. C. D.

Câu hỏi 2:

Cân bằng hai phương trình phản ứng sau bằng phương pháp thăng bằng electron:



Các hệ số theo thứ tự các chất lần lượt là:

A. 4,24,13,12,24,30,33

B. 5,24,13,12,24,30,66

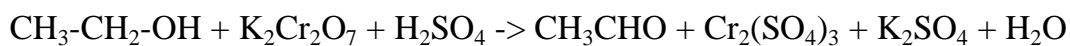
C. 5,24,36,12,24,30,66

D. 2,12,13,6,24,30,36

A. B. C. D.

Câu hỏi 3:

Cân bằng hai phương trình phản ứng sau bằng phương pháp thăng bằng electron:



Các hệ số theo thứ tự các chất lần lượt là:

A. 3,1,4,3,1,1,7

B. 6,2,4,3,2,2,7

C. 3,2,4,3,2,2,7

D. 3,1,2,3,2,2,7

A.

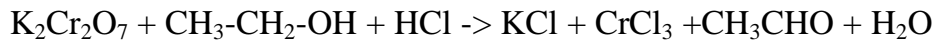
B.

C.

D.

Câu hỏi 4:

Cân bằng hai phương trình phản ứng sau bằng phương pháp thăng bằng electron:



Các hệ số theo thứ tự các chất lần lượt là:

A. 2,6,4,2,2,3,7

B. 1,3,8,2,2,3,7

C. 2,3,8,2,2,3,7

D. 2,6,8,4,4,6,7

A.

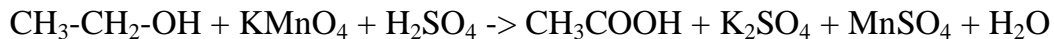
B.

C.

D.

Câu hỏi 5:

Cân bằng hai phương trình phản ứng sau bằng phương pháp thăng bằng electron:



Các hệ số theo thứ tự các chất lần lượt là:

A. 5,2,3,5,2,2,11

B. 5,2,3,5,2,2,11

C. 5,4,6,5,2,4,11

D. 5,4,3,5,2,4,11

A.

B.

C.

D.

Câu hỏi 6: Cân bằng hai phương trình phản ứng sau bằng phương pháp thăng bằng electron:



Các hệ số theo thứ tự các chất lần lượt là:

A. 9,5n,20n,3n,5n,5n,3n, (23n+9)

B. 3,5n,10n,3n,5n,5n,3n, (23n+9)

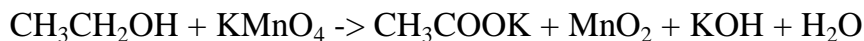
C. 9,5n,10n,3n,5n,5n,6n, (23n+9)

D. 9,10n,10n,6n,5n,5n,6n, (23n+9)

A. B. C. D.

Câu hỏi 7:

Cân bằng hai phương trình phản ứng sau bằng phương pháp thăng bằng electron:



Các hệ số theo thứ tự các chất lần lượt là:

A. 6,4,6,4,2,4

B. 6,4,2,4,2,8

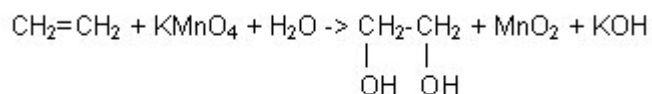
C. 3,8,6,1,4,8

D. 3,4,3,1,4

A. B. C. D.

Câu hỏi 8:

Cân bằng các phản ứng hóa học sau:



A. 3, 3, 4, 4, 2, 2

B. 3, 2, 4, 3, 2, 2

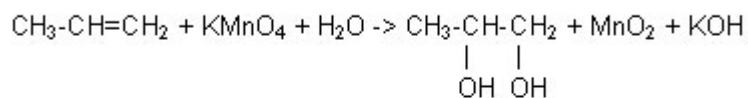
C. 3, 2, 3, 3, 2, 4

D. 4, 2, 3, 4, 3, 4

A. B. C. D.

Câu hỏi 9:

Cân bằng các phản ứng hóa học sau:



Các hệ số theo thứ tự lần lượt là:

A. 3, 3, 4, 4, 2, 2

B. 3, 2, 4, 3, 2, 2

C. 3, 2, 3, 3, 2, 4

D. 4, 2, 3, 4, 3, 4

A. B. C. D.

Câu hỏi 10:

Cân bằng các phản ứng hóa học sau:



Các hệ số theo thứ tự các chất lần lượt là:

A. 3,8,1,3,8,3,2

B. 4,8,2,3,8,3,2

C. 3,8,2,3,8,2,3

D. 3,8,2,3,8,4,2

A. B. C. D.

Đề số 3

Câu hỏi 1:

Cân bằng hai phương trình phản ứng sau bằng phương pháp thăng bằng ion-electron:



Các hệ số theo thứ tự các chất lần lượt là:

A. 3,3,4,3,2,2

B. 3,2,4,3,2,2

C. 3,4,2,4,2,2

D. 3,4,2,3,4,4

A. B. C. D.

Câu hỏi 2:

Cân bằng hai phương trình phản ứng sau bằng phương pháp thăng bằng ion-electron:



Các hệ số theo thứ tự các chất lần lượt là:

A. 6, (10n-4), (2n+4), 3n, (10n-4), (10n-4)

B. 3, (5n-2), (n+2), 3n, (5n-2), (5n-2)

C. 4, (6n-2), (2n+4), 3n, (6n-2), (6n-2)

D. 3, (4n-2), (n+2), 3n, (4n-2), (4n-2)

A. B. C. D.

Câu hỏi 3:

Hoàn thành và cân bằng các phương trình phản ứng theo phương pháp ion điện tử:



Các chất sinh ra sau phản ứng là:

A. $\text{C}_2\text{H}_4(\text{OH})_2$, MnSO_4 , K_2SO_4 , H_2O

B. CH_3CHO , MnSO_4 , K_2SO_4 , H_2O

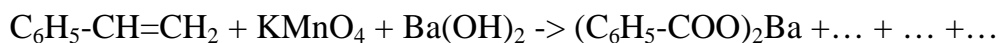
C. CH_3COOH , MnO , K_2SO_4 , H_2O

D. CH_3COOH , MnSO_4 , K_2SO_4 , H_2O

A. B. C. D.

Câu hỏi 4:

Hoàn thành và cân bằng các phương trình phản ứng theo phương pháp ion điện tử:



Các chất sinh ra sau phản ứng là:

A. $\text{C}_6\text{H}_5\text{COOH}$, $\text{K}_2\text{Ba}(\text{MnO}_4)_2$, H_2O

B. $\text{C}_6\text{H}_5\text{COOH}$, BaCO_2 , H_2O

C. $(\text{C}_6\text{H}_5\text{COO})_2\text{Ba}$, BaCO_3 , $\text{K}_2\text{Ba}(\text{MnO}_4)_2$, H_2O

D. Kết quả khác.

A. B. C. D.

Câu hỏi 5:

Cân bằng hai phương trình phản ứng sau bằng phương pháp thăng bằng ion-electron:



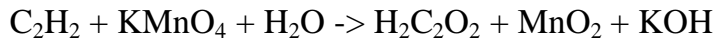
Các hệ số theo thứ tự các chất lần lượt là:

- A. 2,4,3,1,2,5,8
- B. 2,5,3,1,2,10,8
- C. 2,5,3,2,2,5,8
- D. 3,5,4,3,3,10,4

A. B. C. D.

Câu hỏi 6:

Cân bằng hai phương trình phản ứng sau bằng phương pháp thăng bằng ion-electron:



Các hệ số theo thứ tự các chất lần lượt là:

- A. 2,4,3,2,5,8
- B. 1,4,2,3,4,4
- C. 3,8,4,3,4,4
- D. 2,8,3,3,8,8

A. B. C. D.

Câu hỏi 7:

Cho phản ứng hóa học sau:



Với giá trị nào của x ở phản ứng trên sẽ là phản ứng oxi hoá- khử hoặc phản ứng trao đổi ?

Phản ứng oxi hoá khử:

- A. 1
- B. 2
- C. 1 hoặc 2

D. A và B đúng

E. Tất cả đều sai.

A.

B.

C.

D.

E.

Câu hỏi 8:

Cho phản ứng hóa học sau:



Với giá trị nào của x ở phản ứng trên sẽ là phản ứng oxi hoá- khử hoặc phản ứng trao đổi ?

Phản ứng trao đổi:

A. 2

B. 3

C. A và B đúng

D. Đáp số khác.

A.

B.

C.

D.

Câu hỏi 9:

Phản ứng oxi –hóa khử xảy ra khi tạo thành:

A. Chất kết tủa

B. Chất ít phân li

C. Chất oxi hóa và chất khử yếu hơn

D. Chất oxi hoá và chất khử mới

E. Tất cả đều sai.

A.

B.

C.

D.

E.

Câu hỏi 10:

Phản ứng giữa dung dịch kali pemanganat trong môi trường axit với ion iodua được biểu diễn bằng phương trình nào dưới đây ?

- A. $2\text{MnO}_4 + 5\text{I}^- + 16\text{H}^+ \rightarrow 2\text{Mn}^{2+} + 8\text{H}_2\text{O} + 5\text{I}_2$
 B. $\text{MnO}_4 + 10\text{I}^- + 2\text{H}^+ \rightarrow \text{Mn}^{2+} + \text{H}_2\text{O} + 5\text{I}_2 + 11\text{e}$
 C. $2\text{MnO}_4 + 10\text{I}^- + 16\text{H}^+ \rightarrow 2\text{Mn}^{2+} + 8\text{H}_2\text{O} + 5\text{I}_2$
 D. $\text{MnO}_4 + 2\text{I}^- + 8\text{H}^+ \rightarrow \text{Mn}^{2+} + 4\text{H}_2\text{O} + \text{I}_2$

A. B. C. D.

Đề số 4

Câu hỏi 1:

Cho các cặp oxi hóa khử sau: Cu^{2+}/Cu ; Al^{3+}/Al ; $\text{Fe}^{3+}/\text{Fe}^{2+}$; H^+/H ; Fe^{2+}/Fe

Hãy sắp xếp các cặp theo thứ tự tăng dần khả năng oxi hóa của các dạng oxi hoá.

- A. $\text{Fe}^{2+}/\text{Fe} < \text{Al}^{3+}/\text{Al} < \text{H}^+/\text{H} < \text{Cu}^{2+}/\text{Cu} < \text{Fe}^{3+}/\text{Fe}^{2+}$
 B. $\text{Al}^{3+}/\text{Al} < \text{Fe}^{2+}/\text{Fe} < \text{H}^+/\text{H} < \text{Fe}^{3+}/\text{Fe}^{2+} < \text{Cu}^{2+}/\text{Cu}$
 C. $\text{Al}^{3+}/\text{Al} < \text{H}^+/\text{H} < \text{Fe}^{2+}/\text{Fe} < \text{Fe}^{3+}/\text{Fe}^{2+} < \text{Cu}^{2+}/\text{Cu}$
 D. $\text{Al}^{3+}/\text{Al} < \text{Fe}^{2+}/\text{Fe} < \text{H}^+/\text{H} < \text{Cu}^{2+}/\text{Cu} < \text{Fe}^{3+}/\text{Fe}^{2+}$

A. B. C. D.

Câu hỏi 2:

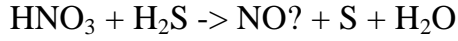
Cho các dung dịch X_1 : dung dịch HCl; dung dịch X_2 : dung dịch KNO_3 ; X_3 : dung dịch HCl + KNO_3 ; X_4 : dung dịch $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3$. Dung dịch nào có thể hoà tan được bột Cu:

- A. $\text{X}_1, \text{X}_4, \text{X}_2$ B. X_3, X_4
 C. $\text{X}_1, \text{X}_2, \text{X}_3, \text{X}_4$ D. X_3, X_2 E. Tất cả đều sai.

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 3:

Cho các phản ứng hóa học sau:



Hệ số cân bằng của các chất ở các phản ứng trên lần lượt là:

A. 2,3,2,3,4

B. 2,6,2,2,4

C. 2,2,3,2,4

D. 3,2,3,2,4

A. B. C. D.

Câu hỏi 4:

Cho các phản ứng hóa học sau:



Hệ số cân bằng của các chất ở các phản ứng trên lần lượt là:

A. 3,4,2,3,3,2,4

B. 2,6,2,6,4,2,4

C. 3,4,2,3,4,2,4

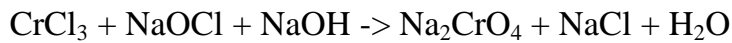
D. 3,8,2,3,2,2,4

E. Đáp số khác.

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 5:

Cho các phản ứng hóa học sau:



Hệ số cân bằng của các chất ở các phản ứng trên lần lượt là:

A. 2,6,4,2,3,4

B. 4,6,8,4,3,4

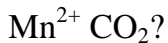
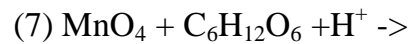
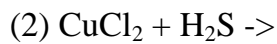
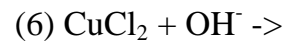
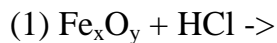
C. 2,3,8,2,9,14

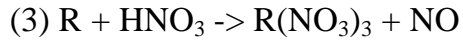
D. 2,4,8,2,9,8

A. B. C. D.

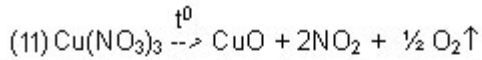
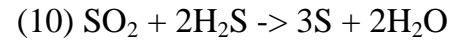
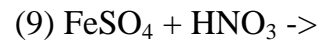
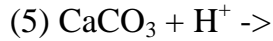
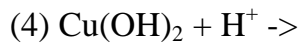
Câu hỏi 6:

Xét các phản ứng:





SO₂? +



Các phản ứng nào thuộc loại phản ứng axit bazơ:

- A. (1), (4), (5), (6)
- B. (1), (4), (5), (6), (7)
- C. (1), (4), (5)
- D. (4), (5), (6), (7), (8)
- E. Kết quả khác

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 7:

Cho các phản ứng hóa học sau:



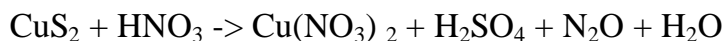
Hệ số cân bằng của các chất ở các phản ứng trên lần lượt là:

- A. 4,5,4,1,3
- B. 4,8,4,2,4
- C. 4,10,4,1,3
- D. A đúng
- E. 2,5,4,1,6

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 8:

Cho các phản ứng hóa học sau:



Hệ số cân bằng của các chất ở các phản ứng trên lần lượt là:

- A. 4,22,4,8,7,3
- B. 4,12,4,4,7,3
- C. 3,12,4,8,7,6
- D. 4,22,4,4,7,4

A. B. C. D.

Câu hỏi 9:

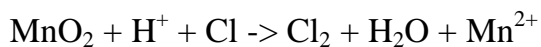
Số oxi hóa của N được sắp xếp theo thứ tự tăng dần như sau:

- A. $\text{NO} < \text{NO}_2 < \text{NH}_3 < \text{NO}_3$
- B. $\text{NH}_4^+ < \text{N}_2 < \text{N}_2\text{O} < \text{NO} < \text{NO}_2 < \text{NO}_3$
- C. $\text{NH}_3 < \text{N}_2 < \text{NO}_2 < \text{NO} < \text{NO}_3$
- D. $\text{NH}_3 < \text{NO} < \text{N}_2\text{O} < \text{NO}_2 < \text{N}_2\text{O}_5$
- E. Tất cả đều sai.

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 10:

Cho phản ứng hóa học sau:



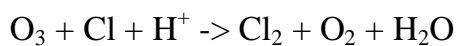
- A. 3,4,2,1,1,1
- B. 2,4,2,1,2,1
- C. 1,6,1,1,1,2
- D. 1,4,2,1,2,1
- E. 1,8,2,1,2,4

A. B. C. D. E.

ĐỀ SỐ 5

Câu hỏi 1:

Cho phản ứng hóa học sau:



- A. 1,2,1,1,1,1
- B. 1,2,2,1,1,1

C. 1,2,1,2,2,2

D. C đúng

E.

3,4,2,1,1,2

A.

B.

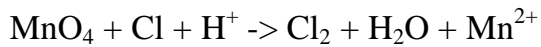
C.

D.

E.

Câu hỏi 2:

Cho phản ứng hóa học sau:



A. 3,5,8,5,4,2

B. 2,5,8,5,4,2

C. 5,5,8,4,4,1

D. 2,10,16,5,8,2

E.

2,5,16,5,8,4

A.

B.

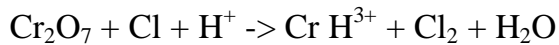
C.

D.

E.

Câu hỏi 3:

Cho phản ứng hóa học sau:



A. 1,6,7,2,3,7

B. 1,6,7,2,3,4

C. 1,6,14,2,3,7

D. 2,8,14,2,6,7

E. đáp số

khác

A.

B.

C.

D.

E.

Câu hỏi 4:

Cho các phản ứng hóa học sau:



A. 2,5,6,1,2,10,4

B. 3,5,3,1,2,3,2

C. 1,10,6,1,2,5,2

D. 1,5,3,1,2,5,2

E.

1,8,3,1,2,5,4

A.

B.

C.

D.

E.

Câu hỏi 5:

Cho phản ứng hóa học sau:



A. 2,3,8,2,6,6,8

B. 4,6,32,4,12,12,16

C. 2,3,4,2,3,3,4

D. 4,3,32,2,12,12,8

E.

4,4,16,2,12,8,8

A.

B.

C.

D.

E.

Câu hỏi 6:

Cho các chất, ion sau: Cl^- , NaS_2 , NO_2 , Fe^{2+} , SO_2 , Fe^{3+} , N_2O_5 , SO_4^{2-} , SO_3^{2-} , MnO , Na , Cu .

Các chất ion nào vừa có tính khử, vừa có tính oxi hóa:

A. Cl^- , NaS_2 , NO_2 , Fe^{2+}

B. NO_2 , Fe^{2+} , SO_2 , MnO , SO_3^{2-}

C. NaS_2 , Fe^{3+} , N_2O_5 , MnO

D. MnO , Na , Cu

E. Tất cả đều sai.

A.

B.

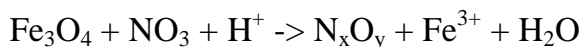
C.

D.

E.

Câu hỏi 7:

Cho phản ứng hóa học sau:



Hệ số cân bằng nào sau đây sai:

A. $(5x - 2y)$, $3x$, $(3x - y)$, $(3x - 2y)$, 1 , $(13x - y)$

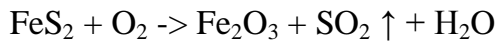
B. $(5x - 2y)$, x , $(x - y)$, $(2x - 2y)$, 1 , $(23x - 9y)$

- C. $(x-2y)$, $4x$, $(6-8y)$, $(15x-6y)$, 1 , $(13x-y)$
D. $(5x-2y)$, x , $(46-18y)$, $(15x-6y)$, 1 , $(23x-9y)$
E. $(5x-2y)$, $4x$, $(46x-18y)$, $(15x-6y)$, 2 , $(23x-9y)$
F. Câu A, B, D, E đều đúng

A. B. C. D. E. E.

Câu hỏi 8:

Cho các phản ứng hóa học sau:



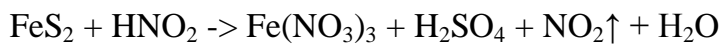
Hệ số cân bằng của các phản ứng trên lần lượt là:

- A. 4, 5, 2, 4
B. 4, 11, 2, 8
C. 4, 6, 2, 8
D. đáp số khác

A. B. C. D.

Câu hỏi 9:

Cho các phản ứng hóa học sau:



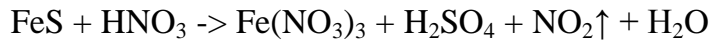
Hệ số cân bằng của các phản ứng trên lần lượt là:

- A. 2, 14, 1, 2, 5, 7
B. 3, 14, 1, 4, 30, 14
C. 1, 9, 1, 4, 15, 7
D. 1, 18, 1, 2, 15, 7

A. B. C. D.

Câu hỏi 10:

Cho các phản ứng hóa học sau:



Hệ số cân bằng của các phản ứng trên lần lượt là:

A. 2,12,1,2,9,5

B. 3,12,1,2,3,5

C. 1,12,1,1,9,5

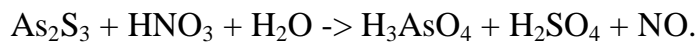
D. 1,6,1,1,3,5

E. đáp số khác

A. B. C. D. E.

ĐỀ SỐ 6

Câu hỏi 1:



Hệ số cân bằng của các phản ứng trên lần lượt là:

A. 3,4,6,9,4,4

B. 1,7,2,3,1,7

C. 1,28,4,2,3,28

D. 3,28,4,6,9,28

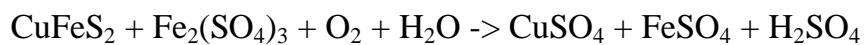
E.

3,14,4,6,9,14

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 2:

Cho phản ứng hóa học sau:

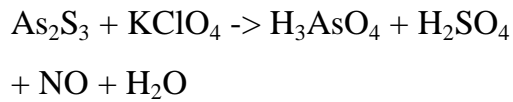


- A. 6, 8, 8, 4, 6, 12, 16
- B. 3, 16, 8, 6, 6, 24, 16
- C. 6, 8, 16, 16, 6, 24, 16
- D. 6, 16, 16, 16, 6, 38, 16
- E. 4, 8, 8, 16, 6, 24, 8

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 3:

Cho phản ứng hóa học sau:

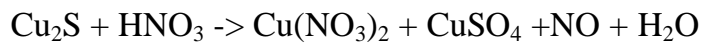


- A. 3, 28, 16, 6, 9, 28
- B. 6, 14, 18, 12, 18, 14
- C. 6, 28, 36, 12, 18, 28
- D. 6, 14, 36, 12, 18, 14
- E. 4, 14, 36, 12, 18, 14

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 4:

Cho phản ứng hóa học sau:

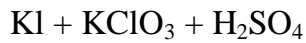


- A. 3, 8, 3, 4, 5, 4
- B. 2, 8, 2, 3, 4, 4
- C. 3, 8, 3, 3, 10, 4
- D. 3, 1, 3, 2, 2, 1, 3
- E. 3, 16, 3, 3, 10, 8

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 5:

Cho phản ứng hóa học sau:



A. 6, 3, 3, 3, 2, 13

B. 6, 1, 3, 3, 3, 1, 3

C. 6, 2, 3, 3, 3, 16

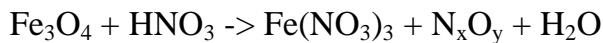
D. 3, 1, 3, 2, 2, 1, 3

E. 2, 1, 3, 2, 3, 4, 31

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 6:

Cho các phản ứng hóa học sau:



Hệ số cân bằng của các phản ứng trên lần lượt là:

A. $(5x-2y)$, $(23-9y)$, $(15x-2y)$, 2, $(13x-9y)$

B. $(x-2y)$, $(13-9y)$, $(5x-2y)$, 1, $(10x-y)$

C. $(5x-2y)$, $(46x-18y)$, $(15x-6y)$, 1, $(23x-9y)$

D. $(5x-2y)$, $(23-8y)$, $(15x-6y)$, 1, $(3x-9y)$

E. $(3x-2y)$, $(13-3y)$, $(5x-2y)$, 3, $(3x-9y)$

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 7:

Cho các phản ứng hóa học sau:

Hoà tan kim loại M trong dung dịch HNO_3 thu được một muối nitrat, khí N_xO_y và H_2O

Hệ số cân bằng của các phản ứng trên lần lượt là:

A. $(5x-2y)$, $(3nx-2ny)$, $(x-2y)$, $2n$, $(nx-2ny)$

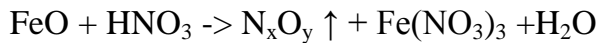
B. $(5x-2y)$, $(6nx-2ny)$, $(3x-2y)$, n , $(2nx-2ny)$

- C. $(3x-y)$, $(3nx-ny)$, $(x-2y)$, $3n$, $(2nx-2ny)$
 D. $(5x-2y)$, $(6nx-2ny)$, $(5x-2y)$, n , $(3nx-ny)$
 E. $(2x-2y)$, $(nx-ny)$, $(x-2y)$, 1 , $(2nx-ny)$

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 8:

Cho các phản ứng hóa học sau:



Hệ số cân bằng của các phản ứng trên lần lượt là:

- A. $(5x-2y)$, $(x-y)$, $(x-2y)$, 1 , $(x-3y)$
 B. $(5x-2y)$, $(16x-6y)$, $(5x-2y)$, 1 , $(8x-3y)$
 C. $(x-2y)$, $(x-y)$, $(2x-2y)$, 2 , $(x-5y)$
 D. $(3x-y)$, $(x-3y)$, $(3x-3y)$, 3 , $(2x-6y)$
 E. $(5x-2y)$, $(8x-8y)$, $(5x-2y)$, 1 , $(4x-2y)$;

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 9:

Cho các phản ứng hóa học sau:

Khi cho một kim loại vào dung dịch HNO_3 ta thu được hai loại muối.

Hệ số cân bằng của các phản ứng trên lần lượt là:

- A. 8, 16n, 8, 5n, 6n
 B. 2, 8n, 4n, 5, 6
 C. 8, 8n, n, 5, 6n
 D. 8, 10n, 8, n, 3n
 E. 4, 4n, 5, 6n, 5n

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 10: Cho phản ứng hóa học sau:



Hệ số cân bằng của phản ứng lần lượt là:

- A. 3,(nx-2y), 2x, (2nx-y), (nx-y)
- B. 6,(2nx-y), x, (nx-y), (3nx-y)
- C. 2,(3nx-3y), 2x, (2nx-2y), (2nx-2y)
- D. 3,(2nx-y), 3x, (nx-2y), (nx-2y)
- E. 3,(4nx-2y), 3x, (nx-2y), (2nx-y)

A. B. C. D. E.

Đề số 7

Câu hỏi 1:

Cho phản ứng hóa học sau:



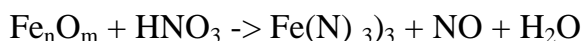
Hệ số cân bằng của phản ứng lần lượt là:

- A. 3n, (n-2m), 2n, (3n-m)
- B. 4, (3n-2m), 3, (n-3m)
- C. 3n, (3n-2m), 3, (2n-2m)
- D. n, (2n-m), 6, (3n-2m)
- E. 3n, (6n-4m), 6, (3n-2m)

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 2:

Cho phản ứng hóa học sau:



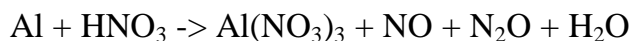
Hệ số cân bằng của phản ứng lần lượt là:

- A. 3, (6n-2m), n, (3n-m), (6n-m)
- B. 2, (3n-2m), 3n, (3n-2m)
- C. 3, (6n-m), 3n, (3n-2m), (n-m)
- D. 3, (12n-2m), 3n, (3n-2m), (6n-m)
- E. 6, (n-m), n, (2n-3m), (3n-2m)

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 3:

Cho phản ứng hóa học sau:



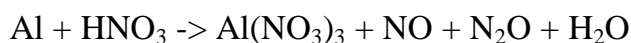
Hệ số cân bằng của phản ứng trên lần lượt là:

- A. (3x+8y), (2x+5y), (x+8y), x, y, (6x+15y)
- B. (x+8y), (3x+5y), (3x+8y), 2x, 2y, (2x+5y)
- C. (2x+8y), (4x+5y), (x+4y), 4x, 2y, (6x+30y)
- D. (3x+8y), (12x+30y), (3x+8y), 3x, 3y, (6x+15y)
- E. (3x+8y), (2x+5y), (3x+8y), 3x, 3y, (3x+3y)

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 4:

Cho phương trình phản ứng:



Nếu tỉ lệ mol giữa N_2O và N_2 là 2:3 thì sau khi cân bằng ta có tỉ lệ mol $n_{\text{Al}}: n_{\text{N}_2\text{O}}: n_{\text{N}_2}$ là:

- A. 23:4:6
- B. 46:6:9
- C. 46:2:3
- D. 20:2:3
- E.

tất cả đều sai.

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 5:

Cho m gam nhôm phản ứng hết với dung dịch axit nitric thu được 8,96 lít(đktc) hỗn hợp khí NO và N_2O có tỉ khối hơi so với hiđrô bằng 16,5.

- A. 5,3
- B. 15,3
- C. 11,3
- D. 16,0
- E. 16,3

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 6:

Dẫn hai luồng khí clo đi qua hai dung dịch KOH: dung dịch một loãng và nguội, dung dịch hai đậm đặc đun nóng tới 100°C .

Nếu lượng muối KCl sinh ra trong hai dung dịch bằng nhau thì tỉ lệ thể tích clo đi qua hai dung dịch KOH bằng bao nhiêu ?

A. 5/6

B. 6/3

C. 10/3

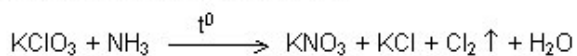
D. 5/3

E. 8/3

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 7:

Cho các phản ứng hóa học sau:



Hệ số cân bằng phản ứng trên lần lượt là:

A. 3, 4, 4, 1, 1, 2

B. 2, 3, 3, 1, 1, 2

C. 3, 2, 2, 1, 1, 3

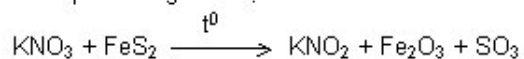
D. 3, 1, 2, 1, 1, 2

E. 1, 2, 1, 1, 1, 2

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 8:

Cho các phản ứng hóa học sau:



Hệ số cân bằng phản ứng trên lần lượt là:

A. 15, 4, 10, 1, 3

B. 15, 3, 15, 2, 6

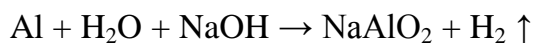
C. 5, 6, 5, 3, 7

D. 15, 2, 15, 1, 4

E. 6, 3, 3, 4, 4

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 9: Cho phản ứng hóa học sau:



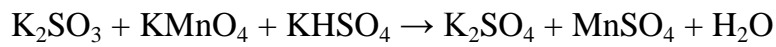
Hệ số cân bằng phản ứng trên lần lượt là:

- A. 2, 3, 2, 3, 3
- B. 1, 2, 2, 1, 1
- C. 2, 4, 4, 4, 3
- D. 2, 2, 2, 2, 3
- E. 2, 3, 2, 2, 6

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 10:

Cho phản ứng hóa học sau:



Hệ số cân bằng phản ứng trên lần lượt là:

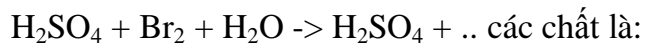
- A. 5, 4, 6, 3, 4, 6
- B. 2, 5, 6, 3, 2, 3
- C. 5, 2, 6, 9, 2, 3
- D. 5, 4, 6, 9, 2, 6
- E. 3, 5, 4, 9, 3, 6

A. B. C. D. E.

Đề số 8

Câu hỏi 1:

Hoàn thành các phương trình phản ứng hóa học sau:

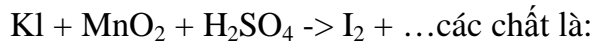


- A. HBr
- B. HBO₃
- C. HBrO₄
- D. HbrO

A. B. C. D.

Câu hỏi 2:

Hoàn thành các phương trình phản ứng hóa học sau:

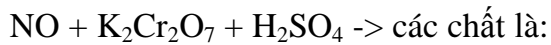


- A. $MnSO_4, KIO_3, HI$
- B. $MnSO_4, KIO_3, K$
- C. $MnSO_4, K_2SO_4, H_2O$
- D. $MnSO_4, KIO_3, H_2O$
- E. K_2SO_4, H_2O

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 3:

Hoàn thành các phương trình phản ứng hóa học sau:

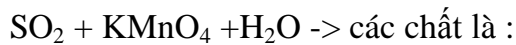


- A. HNO_3, H_2O
- B. $K_2SO_4, Cr_2(SO_4)_3$
- C. $K_2SO_4, Cr_2(SO_4)_3, HNO_3$
- D. $K_2SO_4, Cr_2(SO_4)_3, HNO_3, H_2O$

A. B. C. D.

Câu hỏi 4:

Hoàn thành các phương trình phản ứng hóa học sau:



- A. $K_2SO_4, MnSO_4$
- B. $MnSO_4, KHSO_4$
- C. $MnSO_4, KHSO_4, H_2SO_4$
- D. $MnSO_4, K_2SO_4, H_2SO_4$

A. B. C. D.

Câu hỏi 5:

Hoàn thành các phương trình phản ứng hóa học sau:

$\text{Fe}_x\text{O}_y + \text{HNO}_3 \rightarrow \text{N}_n\text{O}_m + \dots$ các chất là:

- A. $\text{Fe}(\text{NO}_3)_3, \text{H}^+$
- B. $\text{Fe}^{3+}, \text{OH}^-$
- C. $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2, \text{H}_2\text{O}$
- D. $\text{Fe}(\text{NO}_3)_3, \text{H}_2\text{O}$
- E. $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2, \text{H}^+$

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 6:

Hoàn thành các phương trình phản ứng hóa học sau:

$\text{FeS}_2 + \text{H}_2\text{SO}_4(\text{loãng}) \rightarrow \dots$ các chất là:

- A. $\text{FeSO}_4, \text{H}^+, \text{S}^{2-}$
- B. $\text{H}^+, \text{H}_2\text{O}, \text{S}^{2-}$
- C. $\text{FeSO}_4, \text{H}_2\text{S}, \text{S}$
- D. $\text{FeSO}_4, \text{H}_2\text{O}, \text{S}$
- E. $\text{H}_2\text{O}, \text{S}, \text{H}^+$

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 7:

Hoàn thành các phương trình phản ứng hóa học sau:

$\text{As}_2\text{S}_3 + \text{HNO}_3 + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \dots$ các chất là:

- A. $\text{H}_3\text{AsO}_4, \text{N}_2, \text{H}_2\text{S}$
- B. $\text{H}_2\text{S}, \text{N}_2, \text{H}_2\text{SO}_4$
- C. $\text{H}_3\text{AsO}_4, \text{NO}, \text{H}_2\text{S}$

D. H_3AsO_4 , NO, H_2O

E. N_2O , H_2S , H_2AsO_3

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 8:

Hoàn thành các phương trình phản ứng hóa học sau:

$\text{M}_2(\text{CO}_3)_n + \text{HNO}_3 \rightarrow \text{M}(\text{NO}_3)_m + \text{NO} + \dots$ các chất là:

A. $\text{M}(\text{NO}_3)_m$, NO, CO, H_2O

B. $\text{M}(\text{NO}_2)_m$, N_2O , CO_2 , H_2O

C. $\text{M}(\text{NO}_3)_m$, NO, CO_2 , H_2O

D. $\text{M}(\text{NO}_3)_m$, N_2 , CO_2 , H_2O

E. $\text{M}(\text{NO}_3)_m$, N_2O_5 , CO, H_2O

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 9:

Hoàn thành các phương trình phản ứng hóa học sau:

$\text{FeSO}_4 + \text{K}_2\text{Cr}_2\text{O}_7 + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \dots$ các chất là:

A. $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3$, K_2S , CrSO_4

B. K_2S , CrSO_4 , H_2O

C. $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3$, K_2S , H_2O

D. $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3$, K_2SO_4 , $\text{Cr}_2(\text{SO}_4)_3$

E. CrSO_4 , K_2SO_4 , $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3$

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 10:

$\text{SO}_3^{2-} + \text{MnO}_4^- + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \dots + \dots + \dots$ các chất là:

A. SO_4^{2-} , Mn^{2+} , H^+

- B. $\text{SO}_2, \text{MnO}_2, \text{H}^+$
- C. $\text{SO}_4^{2-}, \text{Mn}^{2+}, \text{OH}^-$
- D. $\text{SO}_4^{2-}, \text{MnO}_2, \text{OH}^-$
- E. $\text{S}^{2-}, \text{Mn}^{2+}, \text{OH}^-$

A. B. C. D. E.

Đề số 9

Câu hỏi 1:

$\text{SO}_3^{2-} + \text{MnO}_4^- + \text{OH}^- \rightarrow \dots + \dots + \dots$ các chất là:

- A. $\text{SO}_4^{2-}, \text{MnO}_2, \text{H}^+$
- B. $\text{S}^{2-}, \text{Mn}^{2+}, \text{H}_2\text{O}$
- C. $\text{SO}_4^{2-}, \text{Mn}^{2+}, \text{H}^+$
- D. $\text{SO}_4^{2-}, \text{MnO}_2, \text{H}_2\text{O}$
- E. $\text{SO}_4^{2-}, \text{MnO}_4^{2-}, \text{H}_2\text{O}$

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 2:

$\text{OCl}^- + \text{I}^- + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \dots + \text{I}_2 + \dots$ các chất là:

- A. Cl^-, H^+
- B. OH^-, Cl_2
- C. $\text{Cl}^-, \text{H}_2\text{O}$
- D. Cl^-, OH^-
- E. Cl_2, OH^-

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 3:

$\text{FeS}_2 + \text{HNO}_3 \rightarrow \text{N}_2\text{O}_x + \dots$ các chất là:

- A. $\text{Fe}(\text{NO}_3)_3 + \text{S} + \text{H}_2\text{O}$
- B. $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2 + \text{H}_2\text{S} + \text{H}_2\text{O}$
- C. $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2 + \text{S} + \text{H}_2\text{O}$
- D. $\text{Fe}^{3+}, \text{SO}_4^{2-}, \text{H}_2\text{O}$
- E. Đáp số khác

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 4:

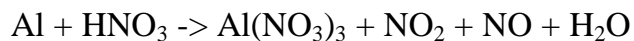
$\text{CrO}_2 + \text{H}^+ + \text{KI} \rightarrow \text{Cr}^{2+} + \dots$ các chất là:

- A. OH^-, I^-
- B. $\text{H}^+, \text{H}_2\text{O}$
- C. $\text{OH}^-, \text{H}_2\text{O}$
- D. $\text{I}_2, \text{H}_2\text{O}$
- E. I_2, H^+

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 5:

Trong điều kiện thí nghiệm cụ thể, Al tác dụng với HNO_3 tạo hỗn hợp khí X gồm : NO, NO_2 theo phương trình phản ứng:



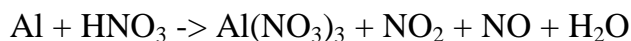
Nếu $d_{x/40} = 1,02$ thì hệ số cân bằng phản ứng lần lượt là:

- A. 17, 42, 17, 5, 11, 31
- B. 12, 40, 17, 10, 11, 21
- C. 17, 32, 12, 10, 10, 31
- D. 17, 82, 17, 10, 21, 41
- E. 10, 20, 15, 15, 21

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 6:

Trong điều kiện thí nghiệm cụ thể, Al tác dụng với HNO_3 tạo hỗn hợp khí X gồm : NO, NO_2 theo phương trình phản ứng:



Nếu $d_{x/40} = 1,122$ thì hệ số cân bằng phản ứng lần lượt là:

- A. 16, 30, 16, 2, 29, 44
- B. 16, 90, 16, 3, 39, 45
- C. 17, 15, 8, 3, 19, 44
- D. 16, 30, 16, 3, 39, 90
- E. 11, 9, 2, 15, 19, 45

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 7:

Cho phản ứng hóa học sau:



Tỉ lệ: $n_{\text{NO}_2} : n_{\text{NO}} = a : b$, hệ số cân bằng của phản ứng trên lần lượt là:

- A. $(a+3b)$, $(2a+5b)$, $(6+5b)$, $(a+5b)$, a , $(2a+5b)$
- B. $(3a+b)$, $(3a+3b)$, $(a+b)$, $(a+3b)$, a , $2b$
- C. $(3a+5b)$, $(2a+2b)$, $(a+b)$, $(3a+5b)$, $2a$, $2b$
- D. $(a+3b)$, $(3a+5b)$, $(a+3b)$, a , b , $(4a+10b)$
- E. $(a+3b)$, $(4a+10b)$, $(a+3b)$, a , b , $(2a+5b)$

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 8:

$\text{MnO}_2 + \text{SO}_4^{2-} + \dots \rightarrow \text{Mn} + \text{chất đó là:}$

- A. H^+ , S, H_2O
- B. OH^- , SO_4^{2-} , H^+
- C. H^+ , SO_4^{2-} , H_2O
- D. H^+ , H_2S , H_2O
- E. Chất khác

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 9:

$\text{MnO}_2 + \text{Fe}_3\text{O}_4 + \dots \rightarrow \text{MnO}_2 + \text{chất đó là:}$

- A. H_2O , FeO, H^+
- B. H^+ , Fe_2O_3 , H_2O
- C. H_2O , Fe_2O_3 , OH^-
- D. H_2O , Fe_2O_3
- E. OH^- , FeO

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 10:

$\text{MnO}_2 + \text{Fe}_3\text{O}_4 + \dots \rightarrow \text{MnO}_2 + \text{chất đó là:}$

- A. OH^- , S^{2-} , H_2O
- B. H^+ , SO_4^{2-} , OH^-
- C. H^+ , S^{2-} , H_2O
- D. OH^- , SO_4^{2-} , H_2O
- E. Đáp số khác

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 1:

$\text{Cu}_2\text{FeS}_x + \text{O}_2 \rightarrow \text{Cu}_2\text{O} + \text{Fe}_3\text{O}_4 + \text{chất đó là:}$

- A. SO_2, S B. SO_3
C. S D. SO_2 E. Chất khác

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 2:

$\text{K}_2\text{Cr}_2\text{O}_7 + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{O}_2 + \text{chất đó là:}$

- A. $\text{Cr}_2(\text{SO}_4)_3$
B. $\text{K}_2\text{SO}_4, \text{H}_2\text{O}$
C. $\text{Cr}_2(\text{SO}_4)_3, \text{H}_2\text{O}$
D. $\text{Cr}_2(\text{SO}_4)_3, \text{H}_2\text{O}, \text{K}_2\text{SO}_4$
E. Chất khác

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 3:

$\text{KMnO}_4 + \text{H}_2\text{C}_2\text{O}_4 \rightarrow \text{CO}_2 + \text{chất đó là:}$

- A. $\text{MnSO}_4, \text{KHSO}_4, \text{HMnO}_4$
B. $\text{K}_2\text{SO}_4, \text{HMnO}_4, \text{H}_2\text{O}$
C. $\text{MnSO}_4, \text{K}_2\text{SO}_4, \text{H}_2\text{O}$
D. $\text{MnSO}_4, \text{KHSO}_4, \text{H}_2\text{O}$
E. Chất khác

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 4:

$\text{NO}_2 + \text{KOH} \rightarrow \text{chất đó là:}$

- A. $\text{KNO}_3, \text{H}_2\text{O}$

- B. $\text{KNO}_2, \text{H}_2\text{O}$
- C. KNO_3
- D. $\text{KNO}_3, \text{KNO}_2, \text{H}_2\text{O}$
- E. KNO_2

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 5:

$\text{Na}_2\text{SO}_3 + \text{KMnO}_4 + \text{H}_2\text{O} \rightarrow$ chất đó là:

- A. $\text{Na}_2\text{SO}_4, \text{KOH}$
- B. MnO_2, KOH
- C. $\text{Na}_2\text{SO}_4, \text{MnO}_2$
- D. $\text{KOH}, \text{MnSO}_4$
- E. $\text{Na}_2\text{SO}_4, \text{MnO}_2, \text{KOH}$

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 6:

$\text{CuFeS}_2 + \text{O}_2 \rightarrow \text{Cu}_2\text{S} + \text{Fe}_2\text{O}_3 +$ chất đó là:

- A. SO_3
- B. Cu_2O
- C. SO_2
- D. $\text{Cu}_2\text{O}, \text{SO}_3$
- E. $\text{Cu}_2\text{O}, \text{SO}_2$

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 7:

$\text{Cl}_2 + \text{I}_2 + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{IO}_3 +$ chất đó là:

- A. Cl, OH
- B. OH, HClO
- C. Cl, H^+
- D. H^+, HClO

E. Cl

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 8:

$\text{Cl}_2 + \text{I} + \text{OH}^- \rightarrow \text{IO}_4^- +$ chất đó là:

- A. Cl
- B. H_2O , HClO
- C. Cl, H_2O
- D. H_2O , H^+
- E. Chất khác

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 9:

$\text{OCl}_2 + \text{I} + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{I}_2 +$ chất đó là:

- A. Cl
- B. OH
- C. HClO_4
- D. HClO_3 , OH
- E. Cl, OH

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 10:

$\text{Cl}_2 + \text{OH}^-$ đặc nóng \rightarrow chất đó là:

- A. Cl, ClO_4^-
- B. Cl, H_2O
- C. ClO_4^- , H_2O
- D. Cl^- , ClO_3^- , H_2O

E. $\text{ClO}_3, \text{H}_2\text{O}$

A.

B.

C.

D.

E.

ĐỀ SỐ 11

Câu hỏi 1:

$\text{Cu}_2\text{S} + \text{HNO}_3 \rightarrow \text{NO} + \text{chất đó là:}$

A. $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2, \text{H}_2\text{O}$

B. $\text{H}_2\text{SO}_4, \text{H}_2\text{O}$

C. $\text{CuSO}_4, \text{H}_2\text{O}$

D. $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2, \text{H}_2\text{SO}_4, \text{H}_2\text{O}$

E. $\text{Cu}(\text{NO}_3), \text{CuSO}_4, \text{H}_2\text{O}$

A.

B.

C.

D.

E.

Câu hỏi 2:

Kim loại Cr có cấu trúc tinh thể với phần rỗng trong tinh thể chiếm 32%. Khối lượng của

kim loại Cr là $7,19 \text{ gam/cm}^3$. Bán kính nguyên tử tương đối của nguyên tử Cr là:

- A. $1,25 \text{ \AA}$
- B. $1,5 \cdot 10^{-10} \text{ cm}$
- C. $1,25 \cdot 10^{-8} \text{ cm}$
- D. $1,25 \cdot 10^{-10} \text{ cm}$
- E. A,C,D đúng

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 3:

Cho dãy sau: Fe, Fe^{2+} ; Zn, Zn^{2+} ; Ni, Ni^{2+} ; H, H^+ ; Hg, Hg^{2+} ; Ag, Ag^+

Sắp xếp theo chiều giảm tính khử của các nguyên tử và ion là:

- A. Zn, Ni, Fe, H, Fe^{2+} , Ag, Hg
- B. Fe, Zn, H, Ni, Fe^{2+} , Ag, Hg
- C. Zn, Fe, H, Ni, Fe^{2+} , Hg, Ag
- D. Zn, Fe, Ni, H, Fe^{2+} , Ag, Hg
- E. Fe^{2+} , Zn, Ni, H, Fe, Ag, Hg

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 4:

Cho dãy sau: Fe, Fe^{2+} ; Zn, Zn^{2+} ; Ni, Ni^{2+} ; H, H^+ ; Hg, Hg^{2+} ; Ag, Ag^+

Sắp xếp theo chiều tăng tính khử của các nguyên tử và ion là:

- A. Zn^{2+} , Ni^{2+} , Fe^{2+} , Fe^{3+} , H^+ , Ag^+ , Hg^{2+}
- B. Ni^{2+} , Zn^{2+} , Fe^{2+} , H^+ , Fe^{3+} , Ag^+ , Hg^{2+}
- C. Zn^{2+} , Ni^{2+} , H^+ , Fe^{3+} , Fe^{2+} , Hg^{2+} , Ag^+
- D. Zn^{2+} , Fe^{2+} , Ni^{2+} , H^+ , Fe^{3+} , Ag^+ , Hg^{2+}
- E. A đúng

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 5:

Cho dãy sau: Cl, Cl⁻¹; Br, Br⁻, F, F⁻, I, I⁻

Sắp xếp theo chiều giảm tính khử của các ion là:

- A. I, Cl⁻, Br⁻, F⁻
- B. Cl⁻, I, F⁻, Br⁻
- C. I, F⁻, Cl⁻, Br⁻
- D. I, Cl⁻, F⁻
- E. D đúng

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 6:

Cho dãy sau: Cl, Cl⁻¹; Br, Br⁻, F, F⁻, I, I⁻

Sắp xếp theo chiều tăng tính khử của các ion là:

- A. I, Cl, F, Br
- B. Cl, I, F, Br
- C. I, Cl, Br, F
- D. I, Br, Cl, F
- E. A đúng

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 7:

Hòa tan hoàn toàn một khối lượng m gam Fe_xO_y bằng dung dịch H₂SO₄ đặc nóng ta thu được khí A và dung dịch B. Cho khí A hấp thụ hoàn toàn bởi dung dịch NaOH dư tạo ra 12,6g muối. Mặt khác cô cạn dung dịch A thì thu được 120gam muối khan. Công thức của sắt oxit là:

- A. FeO
- B. Fe₂O₃

- C. FeO. Fe₂O₃
- D. Fe₃O₄
- E. C, D đúng

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 8:

Một kim loại M tác dụng với dung dịch HNO₃ loãng thu được M(NO₃)₃, H₂O và hỗn hợp khí E chứa N₂ và N₂O. Khi hòa tan hoàn toàn 2,16 gam kim loại M trong dung dịch HNO₃ loãng thu được 604,8ml hỗn hợp khí E có tỉ khối hơi đối với H₂ là 18,45. Kim loại M là:

- A. Cr
- B. Fe
- C. Mg
- D. Al
- E. Cu

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 9:

Hoà tan hoàn toàn một kim loại oxit bằng dung dịch H₂SO₄ đặc, nóng (vừa đủ) thu được 2,24 lít khí SO₃ (đktc) và 120 gam muối. Công thức của kim loại oxit là:

- A. Al₂O₃
- B. Fe₂O₃
- C. Fe₃O₄
- D. CuO
- E. Đáp số khác

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 10:

Hoà tan hoàn toàn một kim loại 1,805 gam một hỗn hợp gồm Fe và một kim loại A có hóa trị n duy nhất bằng dung dịch HCl thu được 1,064 lít khí H_2 , còn khí hòa tan 1,805 gam hỗn hợp trên bằng dung dịch HNO_3 loãng, dư thì thu được 0,896 lít khí NO duy nhất. Biết các thể tích khí đo ở điều kiện tiêu chuẩn. Xác định kim loại M:

- A. Cu B. Cr C. Al D. Mn E.

C đúng

A. B. C. D. E.

ĐỀ SỐ 12

Câu hỏi 1: Cho 3,61 gam hỗn hợp gồm hai kim loại Al và Fe tác dụng với 100ml dung dịch chứa $AgNO_3$ và $Cu(NO_3)_2$, khuấy kĩ tới phản ứng hoàn toàn. Sau phản ứng thu được dung dịch A và 8,12 gam chất rắn B gồm 3 kim loại. Hoà tan chất rắn B bằng dung dịch HCl dư thấy bay ra 0,672 lít H_2 (đktc). Số mol của Al và Fe là 0,03 mol và 0,05 mol. Biết hiệu suất các phản ứng là 100%. Nồng độ mol của $AgNO_3$ và $Cu(NO_3)_2$ trong dung dịch ban đầu là:

- A. 0,3 và 0,2 B. 0,5 và 0,3 C. 0,3 và 0,25 D. 0,3 và 0,5 E. Đáp

số khác.

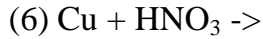
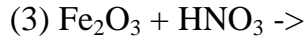
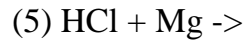
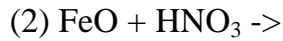
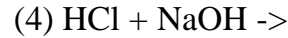
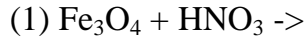
A. B. C. D. E.

Câu hỏi 2: Phát biểu nào sau đây đúng:

- A. Sự oxi hóa một nguyên tố
B. Chất oxi hóa là chất có thể thu electron của các chất khác.
C. Khử oxi hóa của một nguyên tố là ghép thêm electron cho nguyên tố đó làm cho số oxi hóa của nguyên tố đó giảm.
D. Tính chất hóa học cơ bản của kim loại là tính khử
E. Tất cả đều đúng.

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 3: Cho các phản ứng:



Phản ứng nào là phản ứng oxi hóa khử:

A. 1,2,4,5,6

B. 1,2,5,6

C. 1,4,5,6

D. 2,6

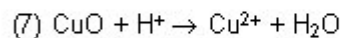
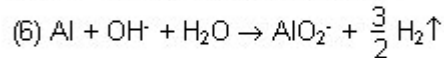
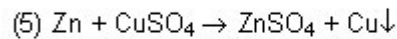
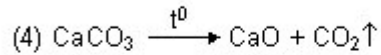
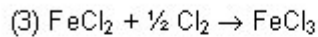
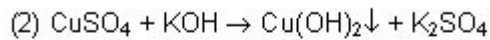
E. Tất cả

đều sai.

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 4:

Cho các phản ứng:



Phản ứng nào là phản ứng oxi hóa khử :

A. (3), (5), (7)

B. (1), (3), (5), (6)

C. (4), (5), (6), (7)

D. (1), (4), (5), (6)

E. Tất cả đều sai

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 5: Phát biểu nào sau đây luôn luôn đúng:

A. Một chất hay ion có tính oxi hóa gặp một chất hay ion có tính khử thì nhất thiết xảy ra phản ứng oxi hóa khử.

- B. Một chất hay ion thì hoặc chỉ có tính khử hoặc chỉ có tính oxi hóa
- C. Trong mỗi phân nhóm chính của bảng hệ thống tuần hoàn, chỉ gồm các nguyên tố kim loại hoặc gồm các nguyên tố phi kim
- D. Số nguyên tử của mỗi nguyên tố trong công thức phân tử luôn luôn là số nguyên dương
- E. Tất cả các phát biểu trên đều luôn luôn đúng.

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 6:

Để hoà tan 4 gam oxit Fe_xO_y cần 52,14ml dung dịch HCl 10% ($d = 1,05g/ml$). Công thức phân tử của sắt oxit là:

- A. FeO B. Fe_2O_3 C. Fe_3O_4 D. FeO. Fe_2O_3

A. B. C. D.

Câu hỏi 7:

Cho X lít CO (ở đktc) đi qua ống sứ đựng a gam Fe_2O_3 đốt nóng. Giả sử lúc đó chỉ xảy ra phản ứng khử $Fe_2O_3 \rightarrow Fe$. Sau phản ứng thu được hỗn hợp khí Y đi qua ống sứ, có tỉ khối so với heli là 8,5. Nếu hoà tan chất rắn Z còn lại trong ống sứ thấy tốn hết 50ml dung dịch H_2SO_4 0,5M, còn nếu dùng dung dịch HNO_3 thì thu được một loại muối sắt duy nhất có khối lượng nhiều hơn chất rắn B là 3,48g.

Thể tích các khí CO_2 và CO trong hỗn hợp Y lần lượt là:

- A. 62,5% và 37,5% B. 40% và 60%
- C. 50% D. 37,5% và 62,5% E. kết quả

khác.

A. B. C. D. E.

Câu hỏi 8:

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1.	A	A	B	D	B	D	E	A	E	D	D	D
2.	B	C	A	B	D	D	D	C	D	D	C	E
3.	E	A	D	A	B	C	D	D	D	C	C	B
4.	C	B	C	D	B	E	B	D	D	D	D	B
5.	A	C	B	C	B	B	B	D	D	E	E	D
6.	B	A	A	A	B	C	D	C	B	C	D	B
7.	C	D	C	C	F	D	C	D	E	C	E	D
8.	D	B	B	A	B	B	D	C	C	C	D	C
9.	A	C	C	B	C	D	D	D	C	E	C	D
10.	B	A	C	D	C	E	C	D	D	D	C	E